

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TXD23B**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02073**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355802014735	Ngô Nhựt Anh	13/02/2008				6	8.0	7.0			9.0		8.3
2	2355802014736	Hồ Bảo Duy	18/01/2008				5	8.0	6.0			6.0		6.2
3	2355802014737	Hồ Bảo Duy	21/02/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2355802014738	Ngô Trường Duy	15/07/2007				6	8.0	7.0			5.0		5.9
5	2355802014739	Nguyễn Thiên Đạt	16/06/2007				7	8.0	8.0			9.0		8.5
6	2355802014740	Trần Thành Đạt	27/02/2008				5	6.0	6.0			7.0		6.5
7	2355802014741	Dương Hữu Đây	26/03/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2355802014742	Lê Văn Tuấn Em	02/05/2008				5	8.0	6.0			6.0		6.2
9	2355802014743	Phạm Thanh Hùng Em	06/08/1982				6	7.0	6.0			7.0		6.8
10	2355802014744	Trần Minh Hiếu	26/08/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2355802014745	Nguyễn Văn Duy Hòa	16/01/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
12	2355802014746	Nguyễn Minh Khang	14/09/2008				5	8.0	6.0			8.0		7.4
13	2355802014747	Ngô Quốc Luân	05/05/2008				9	9.0	8.0			9.0		8.8
14	2355802014748	Lê Phùng Minh	15/04/2008				6	8.0	7.0			7.0		7.1
15	2355802014749	Cao Thành Nghĩa	24/08/2008				5	7.0	6.0			6.0		6.1
16	2355802014750	Lương Hiếu Nghĩa	18/12/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2355802014751	Nguyễn Thành Nghĩa	01/08/2004				9	9.0	9.0			9.0		9.0
18	2355802014752	Nguyễn Triệu Thành Nhân	23/08/2008				5	8.0	7.0			5.0		5.8
19	2355802014753	Nguyễn Văn Phú	28/11/2008				6	9.0	8.0			9.0		8.6
20	2355802014754	Huỳnh Bảo Phúc	12/11/2008				8	8.0	8.0			9.0		8.6
21	2355802014755	Trần Hoàng Phúc	06/03/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
22	2355802014756	Thi Lâm Quốc	07/11/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
23	2355802014757	Nguyễn Phúc Thịnh	15/12/2008				5	8.0	7.0			9.0		8.2
24	2355802014758	Trương Hòa Thịnh	31/07/2008				7	8.0	7.0			8.0		7.8
25	2355802014759	Dương Văn Thọ	10/03/1991				6	6.0	7.0			7.0		6.8
26	2355802014760	Nguyễn Phước Thông	16/03/2008				5	9.0	8.0			5.0		6.1
27	2355802014761	Quách Tuấn Thuận	21/10/2008				6	6.0	7.0			8.0		7.4
28	2355802014762	Ngô Hữu Tình	12/09/2008				8	6.0	7.0			9.0		8.1
29	2355802014763	Nguyễn Hữu Tình	01/09/2008				6	8.0	7.0			9.0		8.3
30	2355802014764	Nguyễn Trần Hữu Trí	23/01/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
31	2355802014765	Võ Trần Việt Tuyền	11/06/2008				6	8.0	7.0			8.0		7.7
32	2355802014766	Hồ Bảo Tường	25/12/2008				5	7.0	6.0			8.0		7.3
33	2355802014767	Nguyễn Quốc Việt	18/03/2008				5	9.0	7.0			7.0		7.2
34	2355802014768	Nguyễn Trung Vĩnh	13/10/2008				9	8.0	8.0			9.0		8.7
35	2355802015239	Nguyễn Chí Khang	08/07/2008				6	6.0	7.0			6.0		6.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 8 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Văn Hiếu